TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2022/QĐCNTTLH	*NT, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị L và ông Võ Đình H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà **Lê Thị L** – Sinh năm 1990
Địa chỉ: 351 đường Đ, phường H, thành phố T
- Người bị kiện: Ông **Võ Đình H** – Sinh năm 1993
HKTT351 đường Đ, phường H, thành phố T

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Võ Đình H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao 02 con chung là Võ Yến K sinh ngày 13/7/2012 và Võ Yến P sinh ngày 17/8/2017 cho bà Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Võ Đình H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Đồng thời ông H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Lê Thị L và ông Võ Đình H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

Quy định: Kể từ ngày bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Đình H không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND xã S-huyện B-tỉnh L
(Giấy CNKH số 12; quyển số 01/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

Đào Dương Thị Phương Dung